

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mạc Thị H và anh Trần Văn H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do UBND xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/7/2002).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung tên là Trần Tiến D, sinh ngày 28/12/2003 và Trần Thị Thu T, sinh ngày 01/12/2006, hai con đã đủ 18 tuổi, cháu D đã đi xây dựng gia đình còn cháu T có công việc ổn định, tự nuôi sống được bản thân nên không đề nghị Toà án giải quyết con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Do hai bên đương sự thoả thuận được với nhau các nội dung giải quyết vụ án nên phải nộp tổng tiền án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)/ hai người, mỗi người phải nộp tiền án phí là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Mạc Thị H và anh Trần Văn H1 là cá nhân thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú